**CHƯƠNG VIII. ĐỊA LÍ DÂN CƯ**

**Bài 19**

**QUY MÔ DÂN SỐ, GIA TĂNG DÂN SỐ VÀ CƠ CẤU DÂN SỐ THẾ GIỚI**

(01 tiết)

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số thế giới.

- Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư) và trình bày được khái niệm gia tăng dân số thực tế; phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số.

- Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới tính), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa).

- So sánh các loại tháp dân số tiêu biểu.

- Giải thích được một số hiện tượng dân số trong thực tiễn.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: thông qua các hoạt động học tập như thu thập thông tin và trình bày báo cáo địa lí; khảo sát, điều tra thực tế địa phương, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế...

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận, dạy học dự án, seminar...

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động phát hiện vấn đề, nêu giả thuyết/giả định, tìm lôgic trong giải quyết vấn đề, đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề, đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề, giải quyết vấn đề mới và thách thức, tự học về lí thuyết và công cụ địa lí.

**\* Năng lực địa lí:**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: giải thích được các hiện tượng gia tăng dân số và sự thay đổi cơ cấu dân số.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác được Internet về các hình ảnh, số liệu và hiện tượng dân số (cơ cấu dân số vàng, già hóa dân số…).

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Viết báo cáo về tình hình dân số tại địa phương đang sinh sống.

**3. Phẩm chất (nêu rõ hoạt động nào để hướng đến phẩm chất đó)**

- Trách nhiệm thông qua tuyên truyền về kế hoạch hóa gia đình.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

# Giáo viên

- Bản đồ dân cư phân bố dân cư thế giới

- Các kiểu tháp dân số năm 2020.

- Biểu đồ cơ cấu dân số theo khu vực kinh tế của thế giới

- Bảng số liệu tình hình dân số thế giới qua các năm

- Video “Sự thật thú vị về dân số thế giới 2021”

- Phiếu học tập làm việc nhóm

- Bài trình chiếu

- Băng keo trong, nam châm gắn bảng

- Tiêu chí đánh giá sản phẩm vận dụng ở nhà

- Trò chơi

# Học sinh

- Giấy note để làm việc cá nhân

- Bút màu để làm việc nhóm

- Sách giáo khoa và vở ghi

- Dụng cụ truy cập Internet

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Hoạt động 1: Mở đầu (3-5 phút)**

1. *Mục tiêu:*

- Làm quen với một số từ, cụm từ về dân số;

- Tạo hứng thú cho HS kết nối bài học mới.

*b) Nội dung:* Học sinh phối hợp với nhau để đoán ra các từ khóa GV đưa ra

- Trò chơi “Đoán từ”

*c) Sản phẩm:*

- Các từ cần đoán được: DÂN SỐ, SINH THÔ, TỬ THÔ, TỰ NHIÊN, CƠ HỌC, GIỚI TÍNH, NHÓM TUỔI, VĂN HÓA.

*d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** HS được GV yêu cầu:

+ Hình thành 2 đội A và B

+ Luật chơi:

* Mỗi đội sẽ cử một thành viên đại diện cho đội đó lên bảng (đứng trước đội mình) để nhận từ khóa và diễn tả lại bằng hành động.A picture containing indoor

  Description automatically generated
* Từng đội sẽ lần lượt tham gia chơi. Khi GV ra khẩu lệnh “Bắt đầu” thì người diễn tả hành động sẽ nhận từ khóa và sau đó dùng ngôn ngữ cơ thể, diễn tả làm sao để đồng đội có thể hiểu được từ khóa.
* Sau khi người đại diện diễn tả, các thành viên trong đội có đáp án sẽ hô to, rõ ràng, nếu chính xác sẽ được tính điểm.
* Đội chơi có quyền bỏ qua từ khóa khó và sau khi đoán đến từ khóa cuối cùng mà vẫn còn thời gian thì sẽ quay lại đoán tiếp tục từ khóa đã bỏ qua.
* Mỗi đội sẽ có 4 từ khóa, chơi trong một thời gian 1 phút. Đội nào có nhiều đáp án chính xác và sớm nhất sẽ là đội chiến thắng.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm thực hiện trò chơi trong 2 phút

**- Báo cáo, thảo luận:** công bố kết quả.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV khen ngợi, khuyến khích và tiếp lửa cho sự tham gia của HS;

+ GV kết nối các từ khóa, dẫn dắt tới bài học mới.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

# Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về qui mô dân số trên thế giới

*a) Mục tiêu:*

- Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số thế giới.

- So sánh quy mô dân số giữa các nước, nhóm nước.

*b) Nội dung:* HS được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ:

# - Xem video “Sự thật thú vị về dân số thế giới 2021”, quan sát biểu đồ tình hình tăng dân số trên thế giới (3 phút).

Chart, bar chart

Description automatically generated Table

Description automatically generated

***-*** Viết nhận xét ngắn gọn bằng các từ khóa về đặc điểm và tình hình dân số trên thế giới vào giấy note (1 phút).

*c) Sản phẩm:* Các từ khóa về đặc điểm và tình hình dân số trên thế giới (Bùng nổ dân số, hiện nay tăng chậm, biến động khác nhau…)

*d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ HS 2 bàn quay lại/1 nhóm;

+ Nhóm HS phân công: các bạn xem và đọc từ khóa, 1 bạn note lại từ khóa ấy.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Xem video và biểu đồ và note từ khóa

+ GV quan sát, hỗ trợ các nhóm nếu có khó khăn.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi ngẫu nhiên nhóm báo cáo, bổ sung;

+ Hoàn thành phần ghi bài trong 7p

**1. Qui mô dân số*.***

- Giữa thế kỷ XX: bùng nổ dân số

- Hiện nay: tăng chậm lại

- Các khu vực, các quốc gia, số dân biến động khác nhau (d/c)

**- Kết luận, nhận định:**

  GV nhận xét phần làm việc các nhóm và chuyển sang nhiệm vụ 2

# Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về gia tăng dân số

*a) Mục tiêu:*

- Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư) và trình bày được khái niệm gia tăng dân số thực tế;

- Phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số.

- Giải thích được một số hiện tượng dân số trong thực tiễn.

*b) Nội dung:* HS được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ:

- Thảo luận nhóm theo kỹ thuật “Mảnh ghép”

- Nhận xét, so sánh kết quả làm việc.

*c) Sản phẩm:*

- Hoàn thành phiếu học tập (Phụ lục)

*d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Chia lớp thành 8 nhóm ngồi theo 2 cụm (cụm chẵn và cụm lẻ)

* Nhóm 1,2: Gia tăng dân số tự nhiên
* Nhóm 3,4: Gia tăng dân số cơ học
* Nhóm 5,6: Gia tăng dân số thực tế
* Nhóm 7,8: Các nhân tố ảnh hưởng gia tăng dân số

+ Thảo luận theo kỹ thuật “Mảnh ghép”  vào PHT

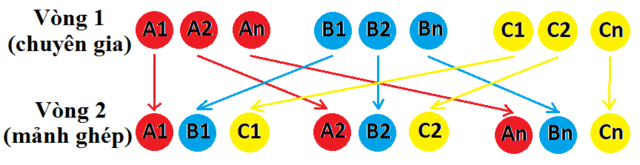
|  |
| --- |
| **NHÓM ………(1 ->6)**  **Nội dung: ……………………………………………………………………………**  ***- Khái niệm:***  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  ***- Ví dụ***  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHÓM ………(7,8)**  **Nội dung: Các nhân tố ảnh hưởng gia tăng dân số**   |  |  | | --- | --- | | ***Nhân tố*** | ***Tác động*** | | *Tự nhiên và môi trường sống* |  | | *Kinh tế - xã hội* |  | |

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Vòng 1: Nhóm chuyên gia

Mỗi cá nhân trong mỗi cụm làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình.

+ Vòng 2: Nhóm mảnh ghép

Hình thành nhóm mới trong cụm. Ghép sao cho nhóm mới có đủ thành viên của 3 nhóm tương ứng 3 nội dung.

Các câu hỏi và câu trả lời của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau.

Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết (lưu ý nhiệm vụ mới này phải gắn liền với kiến thức thu được ở vòng 1)

+ Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ trình bày và chia sẻ kết quả.

+ GV quan sát, hỗ trợ các nhóm (nếu có).

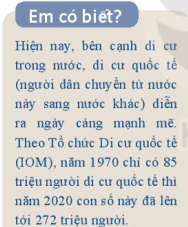
**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi ngẫu nhiên nhóm báo cáo, bổ sung;

+ Cụm trưởng photo PHT cho thành viên các nhóm về dán vào vở ghi hoặc ghi lại nội dung vào vở.

**- Kết luận, nhận định:**

  GV nhận xét phần làm việc các nhóm và hỏi thêm: Liệt kê các hậu quả của sự gia tăng dân số.Text

Description automatically generated

# Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về cơ cấu dân số

*a) Mục tiêu:*

- Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới tính), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa).

- So sánh các loại tháp dân số tiêu biểu.

*b) Nội dung:* HS được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ:

- Thảo luận theo nhóm cũ (8 nhóm/2 cụm)

- Nhận xét, so sánh kết quả làm việc.

*c) Sản phẩm:*

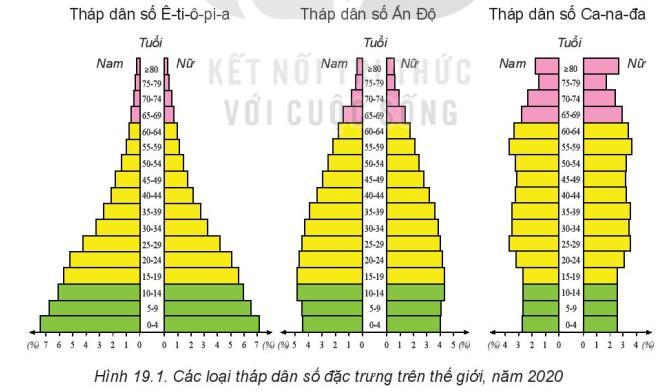
- Hoàn thành phiếu học tập (Phụ lục)

*d) Tổ chức thực hiện:*

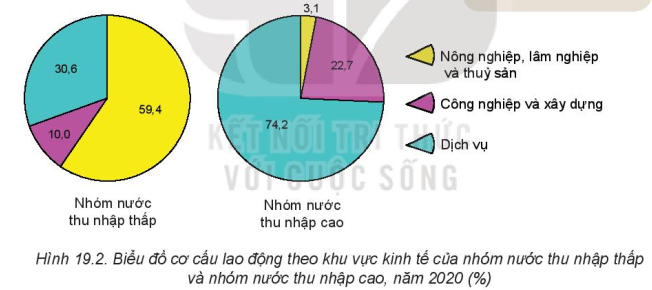
**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Giữ nguyên sơ đồ 8 nhóm/2 cụm (cụm chẵn và cụm lẻ) và thảo luận theo kỹ thuật mảnh ghép.

* Nhóm 1,2: Cơ cấu dân số theo giới tính
* Nhóm 3,4: Cơ cấu dân số theo tuổi



* Nhóm 5,6: Cơ cấu dân số theo lao động



* Nhóm 7,8: Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa

+ PHT các nhóm

|  |
| --- |
| **NHÓM ………**  **Nội dung: .................................................**  ***- Khái niệm:***  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  ***- Biểu hiện***  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Vòng 1: Nhóm chuyên gia

Mỗi cá nhân trong mỗi cụm làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình.

+ Vòng 2: Nhóm mảnh ghép

Hình thành nhóm mới trong cụm. Ghép sao cho nhóm mới có đủ thành viên của 3 nhóm tương ứng 3 nội dung.

Các câu hỏi và câu trả lời của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau.

Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết (lưu ý nhiệm vụ mới này phải gắn liền với kiến thức thu được ở vòng 1)

+ Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ trình bày và chia sẻ kết quả.

+ GV quan sát, hỗ trợ các nhóm nếu có khó khăn.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi ngẫu nhiên nhóm báo cáo, bổ sung;

+ Cụm trưởng photo PHT cho thành viên các nhóm về dán vào vở ghi hoặc ghi lại nội dung vào vở.

**- Kết luận, nhận định:**

  GV nhận xét phần làm việc các nhóm và hỏi thêm: Giải thích hiện tượng “cơ cấu dân số vàng”

Text

Description automatically generated

**Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập về dân số

*b) Nội dung:* Giải bài tập:

Giả sử tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Việt Nam là 1,1% và không thay đổi trong thời kì 2000 - 2023. Hãy trình bày cách tính và điền kết quả vào bảng số liệu dân số của Việt Nam vào bảng.

*c) Sản phẩm:* Kết quả bài tập

*d) Tổ chức thực hiện:*

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Cá nhân ghi tên vào góc trái phía trên giấy nháp

+ Giải bài toán và báo cáo kết quả bằng trò chơi “Bão tuyết”

* **Thực hiện nhiệm vụ:**

+ B1: HS tiến hành làm bài trong 2 phút

 + B2: GV ra khẩu hiệu “Bão tuyết” và HS 2 dãy lớp ném bài tập vừa hoàn thành cho các bạn tham khảo.

* **Báo cáo, thảo luận:**

GV bốc thăm HS lên đọc kết quả và đối chiếu.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Áp dụng công thức: **Dn = D0 \* (1+ Tg)n   (1)       ( Dn > D0 )**  Dn: tổng số dân năm cần tính  D0 : tổng số dân năm gốc  Tg: tỉ lệ gia tăng tự nhiên  n: số năm chênh lệch giữa năm cần tính với năm gốc.  Từ công thức (1) suy ra: **D0 = Dn/(1+ Tg)n**  **Ta có:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2000** | **2015** | **2020** | **2023** | | Dân số (triệu người) | 87,3 | 92,2 | **97,34** | 100,6 | |

* **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, động viên tinh thần HS và hướng dẫn giao việc về nhà.

**Hoạt động 4: Vận dụng (Chủ yếu hướng dẫn, giao về nhà thực hiện)**

*a) Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học sự gia tăng dân số để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn liên quan.

*b) Nội dung:* HS được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ về nhà như sau:

- Tự thỏa thuận lập nhóm HS theo xã, thực hiện điều tra sự biến động dân số tại địa phương mình sinh sống từ 5 năm trở lại đây và nguyên nhân của sự biến động đó.

- Hoàn thành bài báo cáo theo chủ đề: SỰ BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ XÃ/ẤP GIAI ĐOẠN 2018-2023

*c) Sản phẩm:* Bài báo cáo trên khổ A4, không quá 3 trang.

*d) Tổ chức thực hiện*

- GV giao nhiệm vụ cho HS như mục Nội dung và yêu cầu nghiêm túc tự thực hiện.

Cấu trúc:

+ Tên chủ đề báo cáo;

+ Nội dung:

1. *Khái quát đặc điểm dân số xã……*
2. *Tình hình* SỰ BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ XÃ/ẤP GIAI ĐOẠN 2018-2023

+ Kết luận: những nhân tố ảnh hưởng và giải pháp

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà trong 2 tuần.

- GV yêu cầu HS nộp bài làm vào thời điểm thích hợp ở buổi học tới.

- GV nhận xét vào phiếu nộp, trả lại và nhận xét cho HS vào thời điểm thích hợp.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**V. PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

***Nhiệm vụ 2***

|  |
| --- |
| **NHÓM 1,2**  **Nội dung: Gia tăng dân số tự nhiên**  ***- Khái niệm:*** là sự chênh lệch giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô. Đơn vị: %  ***- Ví dụ: Ở Việt Nam năm 2020: (Theo NGTK Việt Nam, năm 2021)***  + Tỉ suất sinh thô: 16.3%0  + Tỉ suất tử thô: 6.1%0 |

|  |
| --- |
| **NHÓM 3,4**  **Nội dung: Gia tăng dân số cơ học**  ***- Khái niệm:*** là sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư.  Đơn vị: %  ***- Ví dụ: Ở Việt Nam năm 2020: (Theo NGTK Việt Nam, năm 2020)***  + Tỉ suất xuất cư: 36.4%0  + Tỉ suất nhập cư: 29.7%0 |

|  |
| --- |
| **NHÓM 5,6**  **Nội dung: Gia tăng dân số thực tế**  ***- Khái niệm:*** là tổng của gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học.    Đơn vị: %  ***- Ví dụ: Ở Việt Nam năm 2020: (Theo NGTK Việt Nam, năm 2020)***  + Gia tăng dân số tự nhiên: 1.02%  + Gia tăng dân số cơ học: 0.67% |

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÓM 7,8**  **Nội dung: Các nhân tố ảnh hưởng gia tăng dân số** | |
| ***Nhân tố*** | ***Tác động*** |
| *Tự nhiên và môi trường sống* | * Góp phần tăng hoặc giảm mức nhập cư * Thiên tai, dịch bệnh làm tăng mức tử vong, mức xuất cư |
| *Kinh tế - xã hội* | * Trình độ phát triển kinh tế và mức sống ảnh hưởng đến mức sinh và xuất cư * Tập quán, tâm lí XH, cơ cấu tuổi và giới tính tác động đến mức sinh, mức tử vong * Chính sách dân số ảnh hưởng đến mức sinh, mức di cư |

**- N*hiệm vụ 3***

|  |
| --- |
| **NHÓM 1,2**  **Nội dung: Cơ cấu dân số theo giới tính**  ***- Khái niệm:*** biểu thị bằng tỉ lệ giới tính (tỉ lệ nam và nữ trong tổng số dân) hoặc tỉ số giới tính (100 nữ thì tương ứng bao nhiêu năm).  ***- Đặc điểm:***  + Thay đổi theo thời gian và khác nhau giữa các nước, các khu vực;  + Phụ thuộc: tình trạng chiến tranh, tình hình phát triển kinh tế, quan niệm XH,…  + Tác động tới phân bố sản xuất, tổ chức đời sống XH, chiến lược phát triển KT-XH,… |

|  |
| --- |
| **NHÓM 3,4**  **Nội dung: Cơ cấu dân số theo tuổi**  ***- Khái niệm:*** biểu thị bằng tỉ lệ dân số theo những nhóm tuổi nhất định trong tổng số dân.  ***- Đặc điểm:***  + Thể hiện được tổng hợp tình hình sinh, tử, tuổi thọ, khả năng phát triển nguồn dân số (dân số già, trẻ, dân số “vàng”) và nguồn lao động;  + Có 3 kiểu tháp tuổi: kiểu dân số trẻ (hình tam giác), kiểu dân số già (hình chum), và kiểu chuyển từ dân số trẻ qua dân số già (hình quả chuông). |

|  |
| --- |
| **NHÓM 5,6**  **Nội dung: Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa**  ***- Khái niệm:*** thể hiện qua tỉ lệ dân số 15 tuổi trở lên biết chữ, số năm đi học trung bình của người trên 25 tuổi,...  ***- Đặc điểm:***  + Phản ánh trình độ dân trí và trình độ học vấn của dân cư;  + Là thước đo quan trọng phản ánh chất lượng dân số của một khu vực, một quốc gia. |

|  |
| --- |
| **NHÓM 7,8**  **Nội dung: Cơ cấu dân số theo lao động**  ***- Khái niệm:*** biểu thị tỉ lệ giữa các bộ phận lao động trong tổng nguồn lao động xã hội.  ***- Đặc điểm:***  + Gồm 2 nhóm: dân số hoạt động kinh tế và dân số không hoạt động kinh tế;  + Hoặc, phân chia số lao động hoạt động trong 3 khu vực KT: N-LN-TS, CN-XD và DV |

**TƯ LIỆU DẠY HỌC**

# Các link video “Sự thật thú vị về dân số thế giới 2021” <https://www.youtube.com/watch?v=WmvldP3ylG8>

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **THÔNG TIN** | **ĐIỂM** | | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **1** | Tên bài báo cáo size 16, tên HS và số thứ tự, toàn bài size 12 |  |  |  |  |  |
| **2** | Cấu trúc bài khoa học, gồm 3 phần: Mở đầu, nội dung và kết luận |  |  |  |  |  |
| **3** | Nêu được thực trạng cơ cấu dân số xã, có dẫn chứng phong phú |  |  |  |  |  |
| **4** | Nêu được ảnh hưởng biến động dân số đến việc phát triển KT-XH của xã |  |  |  |  |  |
| **5** | Đề xuất ít nhất 3 giải pháp khắc phục sự biến động dân số, có tính khả thi |  |  |  |  |  |
| **6** | Có trích nguồn tham khảo ngắn gọn, Có 1-2 hình ảnh nhỏ, minh họa, rõ nét, đặc trưng cho toàn bài |  |  |  |  |  |
| **7** | Bài dùng font Times New Roman, cách dòng 1.15; size 12, canh lề trái 2.0 cm, phải 1.5 cm. Trên 1.5 cm; Dưới 1.5cm |  |  |  |  |  |
| **8** | Thông tin trình bày khoa học, súc tích, thuyết phục |  |  |  |  |  |

**Đặt tên file: Ví dụ: NHOM\_XA\_BAO CAO BIEN DONG DS**